

Bản án số: 10/ 2019/DS-ST

Ngày 05-7-2019

V/v tranh chấp h đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Giới

Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp H1 đồng v tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 19/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng NN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Trần Hữu D, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc KH- Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank

Người được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II

Người đại diện theo ủy quyền ông Lưu Văn PH- chức vụ Giám đốc Chi nhánh.

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Đức T- chức vụ Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II.

Địa chỉ: Phố BM, thị trấn ĐNG, huyện LN, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Bế Văn H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TR O, xã TRS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Bà Nông Thị T1, sinh năm 1955 (vắng mặt)

2.Chị Loan Thị H1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn TR O, xã TRS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/02/2019 và các bản tự khai, biên bản lấy lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng NN do ông Vũ Đức T - chức vụ Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện LN, Bắc Giang II đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 14/5/2015 Ngân hàng NN- Phòng giao dịch MS đã ký hợp đồng tín dụng số 2510LAV201503162 cho gia đình anh Bé Văn H vay số tiền là 50.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, sản xuất. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Quá trình vay vốn đã đến hạn thanh toán Ngân hàng NN yêu cầu gia đình anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 trả nợ nhưng gia đình anh H vẫn chưa trả được đồng nào tiền gốc và tiền lãi.

Nay Ngân hàng NN yêu cầu gia đình Bé Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 16/5/2017 đến ngày 15/5/2017 là 364 ngày với mức lãi suất là 9,50% thành tiền là 4.802.778 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 16/5/2018 đến ngày 05/7/2019 là 415 ngày với mức lãi suất 14,250% thành tiền là 8.213.542 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 61.195.500 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông Vũ Đức T đại diện cho Ngân hàng NN có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn anh Bé Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 được Tòa án giao và tổng đạt thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Bé Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 được không đến Tòa án làm việc từ chối khai báo.*

Tại phiên tòa hôm nay anh Bé Văn H, bà Nông Thị T1 và chị Loan Thị H1 vắng mặt lần hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành các quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94 Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Buộc anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng NN số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 16/5/2017 đến ngày 15/5/2017 là 364 ngày với mức lãi suất là 9,50% thành tiền là 4.802.778 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 16/5/2018 đến ngày

05/7/2019 là 415 ngày với mức lãi suất 14,250% thành tiền là 8.213.542 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 61.195.500 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về nghĩa vụ chậm trả tiền, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Ngày 25/3/2019, Tòa án nhân dân Huyện LN thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp H1 đồng vay tài sản giữa Ngân hàng NN với bị đơn anh Bé Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bé Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 đang có nghĩa vụ trả gốc và hàng tháng phải trả lãi Ngân hàng nhưng anh H, chị H1 và bà Thị đi khỏi nơi cư trú, không thông báo Ngân hàng và cũng không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú. Tòa án xác minh tại địa phương xác định anh H, chị H1, bà Thị có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng đi làm ăn xa, không thông báo cho địa phương biết địa chỉ nên địa phương không biết anh H, chị H1, bà Thị đi đâu, làm gì, thỉnh thoảng anh H, chị H1, bà Thị có về nhà ở thôn TR O, xã TRS vài ngày song lại đi, lịch trình đi về không cố định. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhiều lần tại nơi cư trú của anh H, chị H1, bà Thị nhưng anh H, chị H1 và bà Thị không đến Tòa án để viết bản tự khai, hòa giải và cung cấp chứng cứ. Anh H, chị H1 và bà Thị cố tình che giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Bé Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 vắng mặt lần hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về quan hệ tranh chấp: Ngày 14/5/2015 Ngân hàng NN- Phòng giao dịch MS đã ký hợp đồng tín dụng số 2510LAV201503162 cho gia đình anh Bé Văn H vay số tiền là 50.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, sản xuất. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Phía gia đình anh H không có đăng ký kinh doanh. Quá trình vay vốn đã đến hạn thanh toán Ngân hàng NN yêu cầu gia đình anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1, bà Nông Thị T1 trả nợ nhưng gia đình anh H vẫn chưa trả được đồng nào tiền gốc và tiền lãi, anh H và gia đình đã vi phạm nghĩa vụ như đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, đã quá hạn trả nợ, ngày 15/02/2019 Ngân hàng NN đã khởi kiện đến Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp liên quan đến số tiền trên là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, có kỳ hạn, có lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 16 Điều 4, Điều

90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Về nghĩa vụ trả tiền:

Ngày 14/5/2015 Ngân hàng NN - Phòng giao dịch MS đã ký hợp đồng tín dụng số 2510LAV201503162 cho gia đình anh Bé Văn H vay số tiền là 50.000.000 đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, sản xuất. Lãi suất cho vay trên hợp đồng tín dụng là 9,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức trả lãi: Cùng kỳ trả gốc. Hình thức cho vay không bảo đảm tài sản. Sau khi giao tiền, phía gia đình anh H đã nhận tiền đầy đủ, nhưng đến hạn trả nợ thì gia đình anh Bé Văn H chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng vay vốn. Do vậy Ngân hàng NN có đơn khởi kiện yêu cầu anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền gốc còn nợ Ngân hàng là 50.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 16/5/2017 đến ngày 15/5/2017 là 364 ngày với mức lãi suất là 9,50% thành tiền là 4.802.778 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 16/5/2018 đến ngày 05/7/2019 là 415 ngày với mức lãi suất 14,250% thành tiền là 8.213.542 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 61.195.500 đồng.

HĐXX xét thấy yêu cầu trên của Ngân hàng NN là phù H1 với quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

Về số tiền phải trả: Sau khi gia đình anh Bé Văn H vay số tiền trên mục đích sử dụng vốn vay để chăn nuôi, sản xuất phát triển kinh tế chung của gia đình. Anh Bé Văn H là người đứng ra vay vốn và trực tiếp ký H1 đồng tín dụng với Ngân hàng, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 ký với tư cách là người thừa kế. Do vậy cần buộc anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ ngày 16/5/2017 đến ngày 15/5/2017 là 364 ngày với mức lãi suất là 9,50% thành tiền là 4.802.778 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 16/5/2018 đến ngày 05/7/2019 là 415 ngày với mức lãi suất 14,250% thành tiền là 8.213.542 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 61.195.500 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo mức đã giao kết trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 phải chịu 61.195.500 đồng x 5% = 3.059.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng NN không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng NN 1.410.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003892 ngày 25/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 16 Điều 4, Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; Công văn số 152/TANDTC-PC ngày 19/7/2017 về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý nợ xấu; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân;

Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Buộc anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng NN số tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi suất trong hạn là 4.802.778 đồng, tiền lãi quá hạn là 8.213.542 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 61.195.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc anh Bé Văn H, chị Loan Thị H1 và bà Nông Thị T1 phải chịu 3.059.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng NN không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng NN số tiền 1.410.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003892 ngày 25/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện LN.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp H1 bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS Huyện LN;
Các đương sự;
Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa